SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN ĐỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 435/QĐ-BVSĐ

Sơn Động, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc generic phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Sơn Động

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN ĐỘNG

Căn cứ Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc Hội; Luật số 44/2025/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính Thông tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1);

Căn cứ Công văn số 1556/SYT-NVD ngày 22/9/2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đảm bảo cung ứng đủ phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh và phòng chống dịch năm 2025 – 2026;

Căn cứ Công văn số 1101/BVĐK-KD ngày 05/8/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh số 1 về việc hướng dẫn xây dựng nhu cầu mua sắm thuốc chưa có KQLCNT thuốc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2026-2028;

Căn cứ Công văn số 7482/BVĐKBN2-KD ngày 05/8/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh số 2 về việc hướng dẫn xây dựng nhu cầu mua sắm thuốc chưa có KQLCNT thuốc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2026-2028;

Căn cứ Quyết định số: 358/QĐ-BVSĐ ngày 24/8/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Sơn Động về việc phê duyệt danh mục, số lượng thuốc thuộc dự toán: Mua sắm thuốc generic phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Sơn Động;

Căn cứ Quyết định số: 387/QĐ-BVSĐ ngày 07/9/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Sơn Động về việc phê duyệt kinh phí và nguồn vốn thực hiện Mua sắm thuốc generic phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Sơn Động;

Theo đề nghị của Hội đồng xây dựng KHLCNT tại tờ trình số:12/TTr-HĐXDKHLCNT ngày 12/10/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc generic phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Sơn Động;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc generic phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Sơn Động với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng xây dựng KHLCNT, Hội đồng mua sắm, phụ trách khoa Dược-VT&TBYT, trưởng phòng Tài chính – Kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (b/c);
- HTMĐTQG;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, DVT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN ĐỘNG

Đào Văn Hải

Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM THUỐC GENERIC PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN ĐỘNG

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***									
1	Bệnh viện Đa khoa Sơn Động	Mua sắm thuốc generic phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Sơn Động	Thực hiện Mua sắm thuốc generic phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Sơn Động. Gói thầu bao gồm 30 thuốc tương ứng với 30 phần (lô).	**736.587.820**	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	-	60 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	120 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 736.587.820 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi đồng./.)*												

Phụ lục 2

DANH MỤC HÀNG HOÁ

THUỘC GÓI THẦU: MUA SẮM THUỐC GENERIC PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN ĐỘNG

STT	STT theo TT 20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	992	Glucose	4	20%/500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Túi/Lọ	100	15.000	1.500.000
2	46	Ketorolac	4	30mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	500	3.190	1.595.000
3	539	Nicardipin hydroclorid	4	10mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Lọ	100	84.000	8.400.000
4	954	Budesonid + Formoterol	5	200mcg + 6mcg/liều, 120 liều	Hít qua đường miệng	Thuốc hít định liều	Bình/Lọ	600	155.100	93.060.000
5	789	Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	5	400UI/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Lọ	800	91.000	72.800.000
6	791	Insulin người trộn, hỗn hợp	5	100IU/ml; 3ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Lọ	2.000	78.000	156.000.000
7	484	Erythropoietin	5	2.000 UI/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bơm tiêm	2.000	71.500	143.000.000

8	101	Desloratadin	2	0,5mg/ml, lọ 60ml	Uống	Dung dịch uống	Lọ	300	61.500	18.450.000
9	623	Fusidic acid	4	2%/5g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/Lọ	300	12.800	3.840.000
10	280	Aciclovir	4	5%/5g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/Lọ	300	4.000	1.200.000
11	653	Iobitridol	1	Dưới dạng Iobitridol 65,81g/100ml, chai 50ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai	150	338.000	50.700.000
12	301	Ketoconazol	4	2%/5g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/Lọ	300	2.850	855.000
13	118	Deferoxamin	4	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ	500	126.700	63.350.000
14	21	Propofol	1	1%, 20ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	1.000	35.000	35.000.000
15	1023	Thiamin hydroclorid	4	100mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	3.000	760	2.280.000
16	804	Levothyroxin	4	100mcg	Uống	Viên	Viên	6.000	294	1.764.000
17	103	Diphenhydramin hydroclorid	4	10mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	4.000	893	3.572.000
18	993	Kali clorid	4	1g/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	1.000	1.997	1.997.000
19	221	Metronidazol	4	250mg	Uống	Viên	Viên	50.000	119	5.950.000
20	714	Sorbitol	4	5g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	2.000	835	1.670.000
21	160	Albendazol	4	400mg	Uống	Viên	Viên	3.000	1.780	5.340.000

22	160	Albendazol	4	200mg	Uống	Viên	Viên	1.000	2.000	2.000.000
23	218	Tobramycin	4	15mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ/Ống	600	2.700	1.620.000
24	48	Meloxicam	4	7,5mg	Uống	Viên	Viên	15.000	88	1.320.000
25	889	Oxytocin	4	10UI/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1.000	10.000	10.000.000
26	755	Methyl prednisolon	2	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	1.000	27.800	27.800.000
27	536	Methyldopa	4	500mg	Uống	Viên	Viên	3.000	1.995	5.985.000
28	996	Manitol	4	20%/250ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	100	21.000	2.100.000
29	884	Carbetocin	4	100mcg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	30	329.994	9.899.820
30	637	Salicylic acid + betamethason dipropionat	4	3%+0,064%, tube 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/Lọ	300	11.800	3.540.000
	Cộng: **30** khoản									**736.587.820**
(Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi đồng./.)										